

Bản án số: **43/2024/HNGĐ-ST.**

Ngày 09/8/2024.

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản chung khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Nhó

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Thúc
Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 300/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/6/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2024 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 300/TB-TA ngày 24/7/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị Hồng H, sinh năm 1984; Địa chỉ: tổ 22 phường H T Đ, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ liên lạc: 153/155 đường C C L, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Minh Khánh - Công ty Luật TNHH MTV Khởi Minh, địa chỉ: 07 đường H S 5, phường H C N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

2. Bị đơn: ông Trương Văn S, sinh năm 1971; Địa chỉ: 757 đường T C, tổ 22 phường H T Đ, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1946, địa chỉ: tổ 22 phường H T Đ, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Bà Trương Thị L, sinh năm 1982, địa chỉ: tổ 06 phường H T Đ, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trương Thị Hồng H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Hồng H kết hôn với ông Trương Văn S vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H T Đ, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn ông bà về sống tại ở tổ 22, phường H T Đ. Trong thời gian chung sống, ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Nay bà H thấy tình cảm vợ chồng không còn nếu có kéo dài cũng không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Văn S.

- Về con chung: Bà H xác định ông bà có 02 con chung là: Trương Văn Thiện Đ, sinh ngày 26/12/2012 và Trương Thị Hồng P, sinh ngày 19/09/2018.

Ly hôn, nguyện vọng của bà H là trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Thị Hồng P, giao con chung Trương Văn Thiện Đ cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng)

- Về tài sản chung: Bà H xác định ông bà có khối tài sản chung là:

1. Nhà đất tại Thửa đất số 237, tờ bản đồ số 38 KDC P B, phường H T Đ, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

2. Nhà đất tại Thửa đất số 109, tờ bản đồ số 31 KDC P B, phường H T Đ, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng;

3. Nhà đất tại Thửa đất số 79, tờ bản đồ số 08 tổ 08, phường H T Đ, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng;

4. Ngôi nhà tại 757 đường T C, phường H T Đ, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Tổng giá trị tài sản chung khoảng 8.000.000.000đ (tám tỷ đồng), nguyện vọng của bà H là được chia 50% giá trị tài sản.

Ngày 09/8/2024, bà H nộp đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có.

** Tại các buổi hòa giải ông Trương Văn S trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn S thống nhất như lời trình bày của bà H về thời gian, điều kiện kết hôn. Trong cuộc sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện đã sống ly thân. Nay bà H xin ly hôn ông đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là: Trương Văn Thiện Đ, sinh ngày 26/12/2012 và Trương Thị Hồng P, sinh ngày 19/09/2018.

Tại phiên hoà giải ngày 26/10/2023, nguyện vọng của ông là trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Văn Thiện Đ, giao con chung Trương Thị Hồng P cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Tại phiên hoà giải ngày 10/6/2024, nguyện vọng của ông S là

trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông S xác định ông bà không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Không có.

** Bà Trương Thị L và bà Nguyễn Thị X không có lời khai trong hồ sơ vụ án.*

** Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trương Thị Hồng H:*

Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Hồng Hanh:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trương Thị Hồng H được ly hôn với ông Trương Văn S;

Về con chung: Đề nghị giao cháu Trương Văn Thiện Đ, sinh ngày 26/12/2012 cho ông Trương Văn S trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Trương Thị Hồng P, sinh ngày 19/09/2018 cho bà Trương Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trương Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trương Thị Hồng P số tiền 5.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Bà H đã có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về nợ chung: Bà H xác định không có.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: mâu thuẫn giữa ông S và bà H đã thật sự trầm trọng, ông bà đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều đồng ý ly hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Trương Văn Thiện Đ, sinh ngày 26/12/2012 cho ông Trương Văn S trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Trương Thị Hồng P, sinh ngày 19/09/2018 cho bà Trương Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trương Văn S cấp dưỡng nuôi cháu Trương Thị Hồng P mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Đề nghị HĐXX đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của bà Trương Thị Hồng H.

- Về nợ chung: Các bên đương sự xác định không có nên không đề cập đến

- Về án phí: Các bên phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Sau khi nghe đại

diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn S và bà Trương Thị Hồng H kết hôn với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại H T Đ, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trương Văn S và bà Trương Thị Hồng H đều thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Hồng H đối với ông Trương Văn S.

[2] Về con chung: Bà Trương Thị Hồng H và ông Trương Văn S xác định ông bà có 02 con chung là Trương Văn Thiện Đ, sinh ngày 26/12/2012 và Trương Thị Hồng P, sinh ngày 19/09/2018.

Tại biên bản hoà giải thành ngày 26/10/2023, các bên thống nhất giao cháu Trương Văn Thiện Đ, sinh ngày 26/12/2012 cho ông Trương Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trương Thị Hồng P, sinh ngày 19/09/2018 cho bà Trương Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng, ông S cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng 5.000.000đ, giao tiền cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, kể từ tháng 11/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đến ngày 02/11/2023 bà Trương Thị Hồng H có đơn trình bày ý kiến đối với biên bản hoà giải thành. Tại phiên hoà giải ngày 10/6/2024, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu về con chung như trên còn ông S có yêu cầu được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng. Tại phiên toà bà H trình bày từ khi ông bà sống ly thân, cháu Trương Văn Thiện Đ sống cùng ông S tại tổ 22 phường H T Đ còn bà H đưa cháu Trương Thị Hồng P về ngoại sinh sống.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu nuôi con của bà H thì thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng một mặt phải căn cứ vào điều kiện kinh tế của mỗi bên cũng như xem xét tới quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Cháu Trương Thị Hồng P là con gái, hiện đang sinh sống với bà H. Cháu Trương Văn Thiện Đ hiện đang sinh sống với ông S và có nguyện vọng được sống với ba. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho hai cháu cần giao cháu Trương Văn Thiện Đ, sinh ngày 26/12/2012 cho ông Trương Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trương Thị Hồng P, sinh ngày 19/09/2018 cho bà Trương Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng, ông S cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng 5.000.000đ là phù hợp.

[3] Về tài sản chung:

Tại phiên toà bà Trương Thị Hồng H đề nghị rút yêu cầu chia tài sản chung.

Xét thấy, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu nói trên của nguyên đơn.

[4] Về nợ chung: Bà Trương Thị Hồng H và ông Trương Văn S xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Trương Thị Hồng H phải chịu.

Ông Trương Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 55, 59, 60, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" của nguyên đơn bà Trương Thị Hồng H.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu "*Chia tài sản chung*" của bà Trương Thị Hồng H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trương Thị Hồng H được ly hôn với ông Trương Văn S.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Văn Thiện Đ, sinh ngày 26/12/2012 cho ông Trương Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trương Thị Hồng P, sinh ngày 19/09/2018 cho bà Trương Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng, ông S cấp dưỡng nuôi cháu P mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng), giao tiền cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, kể từ tháng 09/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì thực hiện theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo

quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi về mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: HĐXX không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

5.1. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Trương Thị Hồng H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai thu số 0001832 ngày 04/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Bà H đã nộp đủ án phí.

5.2. Án phí dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con: 300.000 đồng ông Trương Văn S phải chịu.

5.3. Hoàn trả cho bà Trương Thị Hồng H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 56.000.000đ (năm mươi sáu triệu đồng) theo biên lai thu số 0002805 ngày 14/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Thọ Đông;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Nhó

